

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 19/02/2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2019/TLPT-HNGĐ ngày 13/11/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 546/2019/HNGĐ-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 03/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường C, phường H, Quận P, Thành phố M.

Bị đơn: Ông Phan Đoàn Quang M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường Điện, Phường B, Quận P, Thành phố M.

Người kháng cáo: Ông Phan Đoàn Quang M.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Bà và ông M tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/01/2013.

Hai bên chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và bà phát hiện ông M có quan hệ với người phụ nữ khác. Sau nhiều lần khuyên nhủ nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Đoàn Quang M.

Về con chung: Có 02 con chung là Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 và Phan Gia H, sinh ngày 17/10/2017. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà yêu cầu ông M cấp dưỡng mỗi trẻ 2.000.000 đồng/1 tháng/1 trẻ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn – ông Phan Đoàn Quang M trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông thừa nhận có mâu thuẫn nhưng do bà M không quan tâm đến ông nên ông mới có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ tháng 3/2018 đến nay ông và bà M đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Có 02 con chung là Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 và Phan Gia H, sinh ngày 17/10/2017. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 và giao con chung Phan Gia H, sinh ngày 17/10/2017 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi bên nuôi 01 người con nên hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 546/2019/HNGĐ-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81; Điều 82, 83, 84, 100, 117, 118 và khoản 1 Điều 116 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều a, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn ông Phan Đoàn Quang M.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 và Phan Gia H, sinh ngày 17/10/2017 cho bà Trần Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Phan Đoàn Quang M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Đoàn Quang M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi trẻ 2.000.000 đồng/1 tháng (hai triệu đồng) cho đến khi trẻ Thiên K và Gia H thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi mình.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M, ông M khai không có, không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 27/9/2019, ông Phan Đoàn Quang M kháng cáo bản án sơ thẩm số 546/2019/HNGĐ-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm có nội dung:

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông được nuôi dưỡng trẻ Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 và giao cho bà M nuôi dưỡng trẻ Phan Gia H, sinh ngày 17/10/2017. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Phan Đoàn Quang M trình bày:

Ông yêu cầu được nuôi con chung tên Phan Thiên K, sinh ngày 6/6/2014 và giao trẻ Phan Gia H, sinh ngày 17/9/2017 cho bà M nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 286, 290, 292 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử phúc thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về hình thức kháng cáo: Ngày 17/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử và tuyên án. Ngày 27/9/2019, bị đơn ông Phan Đoàn Quang M nộp đơn kháng cáo bản

án sơ thẩm số 546/2019/HNGĐ-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh., Căn cứ Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, kháng cáo thực hiện trong hạn luật định nên có cơ sở chấp nhận.

Xét kháng cáo của ông Phan Đoàn Quang M: Kháng cáo một phần về việc nuôi con chung của bản án sơ thẩm số 546/2019/HNGĐ-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu được trực tiếp nuôi con Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 nhận thấy: Trẻ Thiên K đang trong độ tuổi phát triển cả về thể chất và tâm sinh lý, lại là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Bên cạnh đó từ nhỏ hai trẻ đã sống chung gắn bó với mẹ và được mẹ chăm sóc, cả hai đã có sự phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, đã có sự ổn định về môi trường và điều kiện sống. Mặt khác, bà M có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó để đảm bảo cho sự ổn định cả về tinh thần và môi trường sống của trẻ Tòa án nhân dân Quận 10 đã tuyên giao hai trẻ Phan Thiên K và trẻ Phan Gia H cho mẹ là bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Tại Tòa án cấp sơ thẩm ông M thừa nhận mức thu nhập của ông là khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Việc giao con cho bà M nuôi dưỡng cũng không loại trừ quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông M. Vì vậy, việc Tòa án tuyên ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi trẻ 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, mức thu nhập, điều kiện hoàn cảnh của ông M và mức chi phí cho việc nuôi dưỡng và học hành của 02 trẻ.

Từ những căn cứ trên, Tòa án nhân dân Quận 10 tuyên giao 02 con chung cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; Ông M cấp dưỡng mỗi trẻ 2.000.000 đồng/tháng là đúng theo quy định của pháp luật. Phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của các bên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Đoàn Quang M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phan Đoàn Quang M làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Phan Đoàn Quang M kháng cáo yêu cầu được nuôi trẻ Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 và giao cho bà M nuôi dưỡng trẻ Phan Gia H, sinh ngày 17/10/2017. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung. Các nội dung khác không có đương sự nào kháng cáo, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét

[3] Về áp dụng pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Đoàn Quang M nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyền 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí M cấp cho ông Phan Đoàn Quang M và bà Trần Thị M thì hôn nhân giữa ông M và bà M là hôn nhân hợp pháp. Có 02 con chung tên Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 và Phan Gia H, sinh ngày 17/10/2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà M và ông M đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn để tiếp tục cuộc sống chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử cho đôi bên được ly hôn bà M và ông M không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần quyết định này của bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Xét kháng cáo của ông Phan Đoàn Quang M yêu cầu được nuôi con chung tên Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 và đồng ý giao con Phan Gia H, sinh ngày 17/10/2017 cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, do mỗi người nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với con chung, Bà Trần Thị M và ông Phan Đoàn Quang M đều yêu thương con như nhau, đều mong muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Đây là yêu cầu chính đáng xuất phát từ tình cảm thật sự nên việc cả hai thể hiện ý chí muốn được nuôi con cũng là tất yếu. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định giao con.

Theo bà M khai, bà có nghề nghiệp ổn định có thu nhập hàng tháng, bà hoàn toàn có thời gian chăm sóc con. Mặt khác, do con bà là con gái nên cần có sự chăm sóc kỹ lưỡng về lâu dài cả về tâm lý lẫn sinh lý. Ngoài ra, cha mẹ bà cũng còn khỏe, có đạo đức và phẩm chất tốt có khả năng phụ giúp bà trong thời gian bà đi làm. Bản thân ông M cho biết ông cũng có điều kiện để đảm bảo cuộc sống cho con. Tuy nhiên, như trên đã nhận định việc giao con cho ai đều là vì lợi ích của trẻ.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Phan Thiên K và cháu Phan Gia H đang sống với mẹ. Mặt khác tính đến thời điểm xét xử cháu Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 được 5 tuổi 8 tháng 13 ngày, cháu Phan Gia H được 02 tuổi 4 tháng 2 ngày và cả hai đều là giới tính nữ. Hội đồng xét xử xét bà M có thu nhập ổn định, hiện công tác trong ngành giáo dục nên xét về điều kiện chăm sóc con bà M có nhiều thuận lợi hơn. Đồng thời, cháu Phan Thiên K đã sống cùng với mẹ và em từ nhỏ. Tòa án cấp sơ thẩm giao hai con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là đã xem xét một cách toàn diện, khách quan đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao hai con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M là người trực tiếp nuôi 02 con nên ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng nuôi

con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 tháng/1 trẻ là phù hợp với mức sống tại địa phương và mức thu nhập của ông M. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

Từ những nhận định trên, nhận thấy kháng cáo của ông Phan Đoàn Quang M yêu cầu được nuôi con chung tên Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 là không có cơ sở chấp nhận. Nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm : Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 ;

Căn cứ Điều 55, 81; Điều 82, 83, 84, 100, 117, 118 và khoản 1 Điều 116 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Đoàn Quang M.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 546/2019/HNGĐ-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn ông Phan Đoàn Quang M.

2.2 Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Thiên K, sinh ngày 06/6/2014 và Phan Gia H, sinh ngày 17/10/2017 cho bà Trần Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Phan Đoàn Quang M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Đoàn Quang M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi trẻ 2.000.000 đồng/1 tháng (hai triệu đồng) cho đến khi trẻ Thiên K và Gia H thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi mình. Thực hiện tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M, ông M khai không có, không xem xét.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà M đã nộp tại biên lai số AA/2019/0017130 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án Quận 10, Thành phố Hồ Chí M. Bà Trần Thị M đã nộp đủ.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Đoàn Quang M phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Án phí hôn nhân phúc thẩm: Ông Phan Đoàn Quang M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0017878 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án Quận 10, Thành phố Hồ Chí M. Ông Phan Đoàn Quang M đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 10;
- TAND Quận 10;
- UBND Phường 11, Quận 10;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương